

Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ

*Nghi Xuân, ngày 21 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 7 Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh Trần Hải L – Sinh năm 1969

Bị đơn: Chị Phan Thị X – Sinh năm 1969

Các đương sự đều trú tại: Thôn 9, Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Các đương sự thỏa thuận trước khi tổ chức phiên hòa giải và đề nghị tòa án ghi nhận: Tài sản chung của anh Trần Hải L và chị Phan Thị X là thửa đất số 385, tờ bản đồ số 19 có diện tích 249,2 m<sup>2</sup> tại thôn 9, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thống nhất chia như sau:

+ Anh Trần Hải L được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích là 124,4 m<sup>2</sup> (trong đó có 75 m<sup>2</sup> đất ở và 49,4 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) với tứ cận như sau: Phía Đông giáp TL 547 dài 3,67 m, phía Nam giáp thửa 160 dài 33,98m, phía Bắc giáp đất chị Phan Thị X được chia 34,95 m, phía Tây giáp thửa số 270(18) dài 3,65 m.

+ Chị Phan Thị X được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích là 124,8 m<sup>2</sup> (trong đó có 75 m<sup>2</sup> đất ở và 49,8 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) với tứ cận như sau: Phía Đông giáp TL 547 dài 3,67 m, phía Nam giáp đất anh Trần Hải L được chia 34,95 m, phía Bắc giáp thửa 386 dài 34,22 m, phía Tây giáp thửa số 270(18) dài 3,65 m.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b

khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a, b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm b, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Trần Hải L tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000154 ngày 07/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nay được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện, VKS tỉnh HT;
- TA tỉnh; TANDCC;
- UBND xã Cổ Đạm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU)

**Phạm Huy Bình**